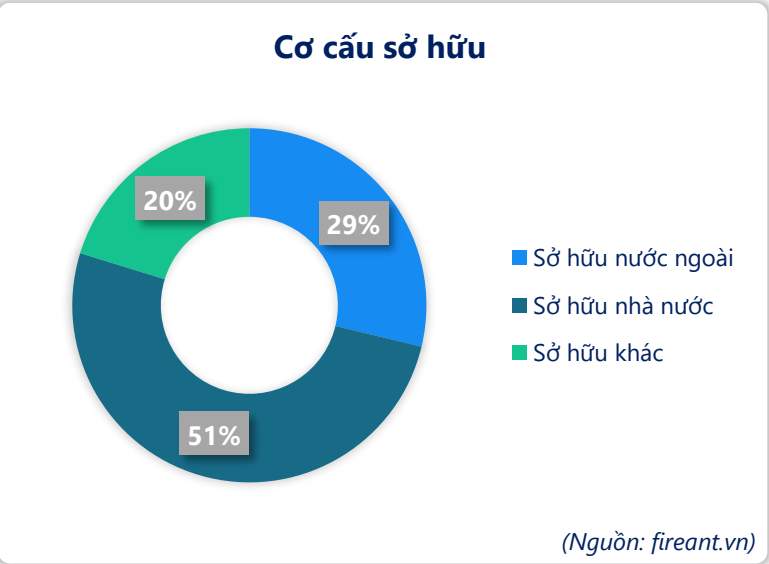
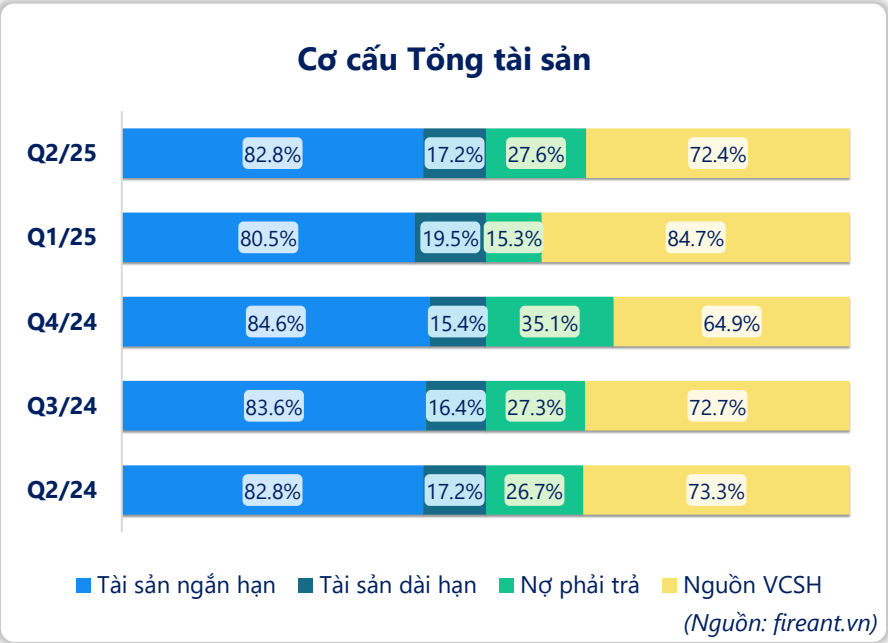
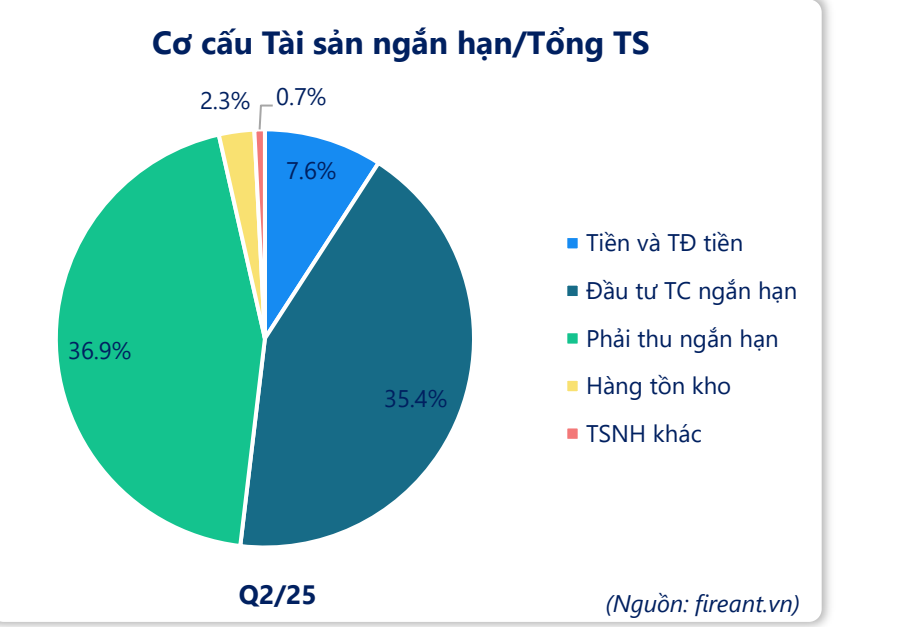
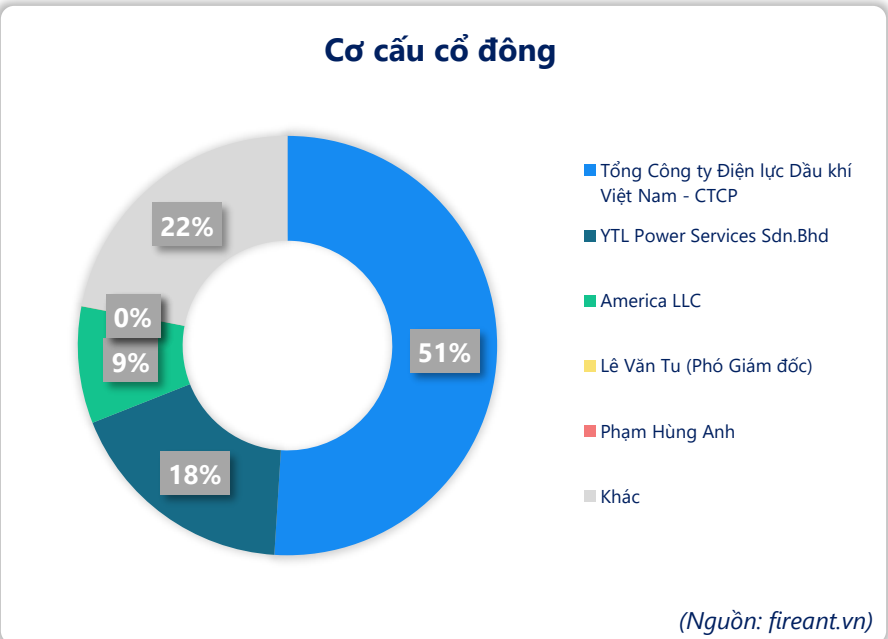
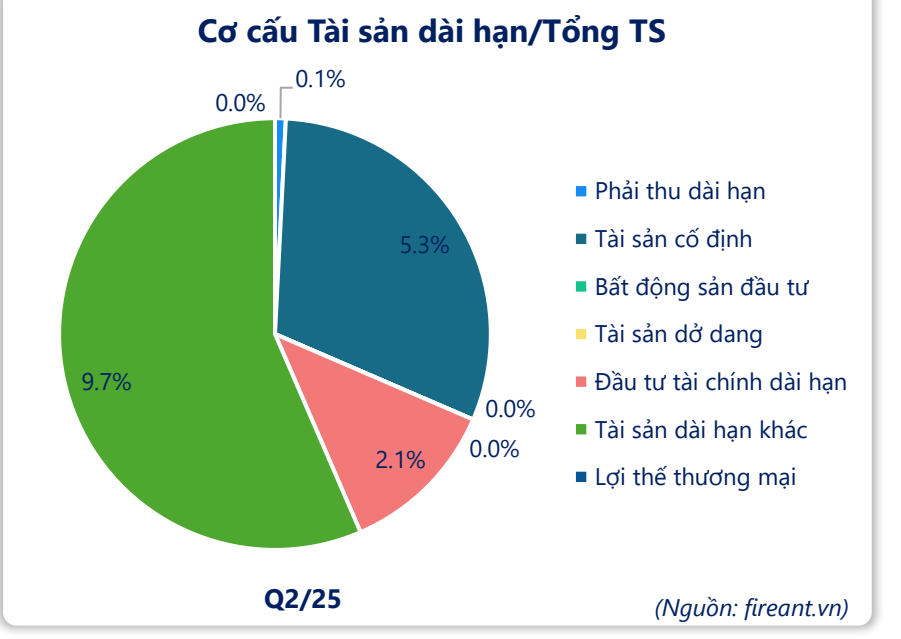
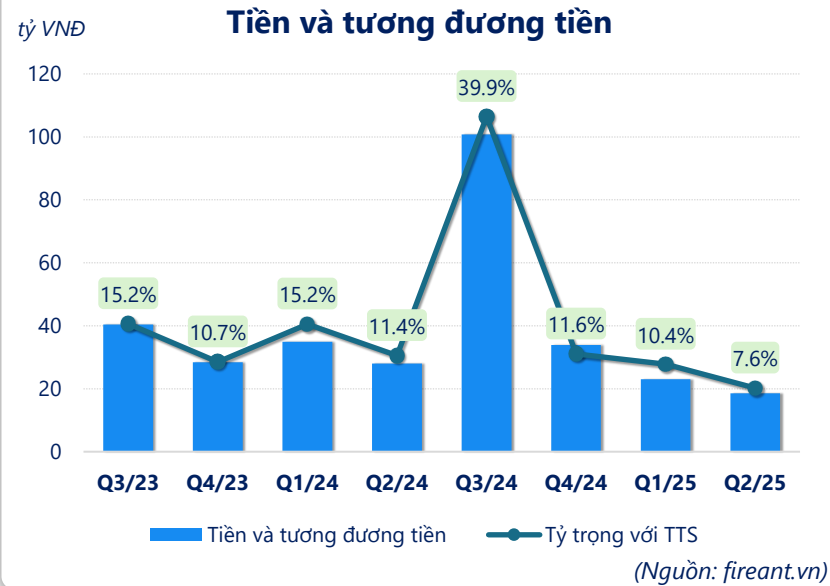
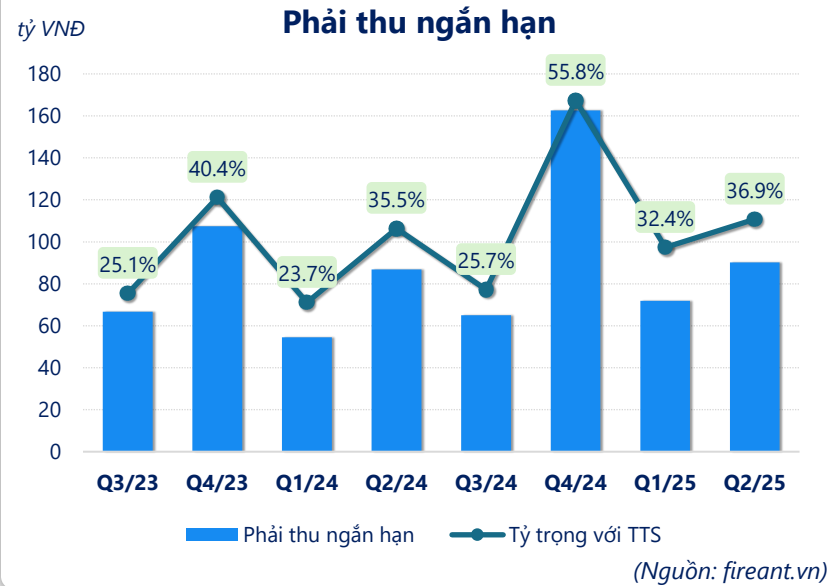
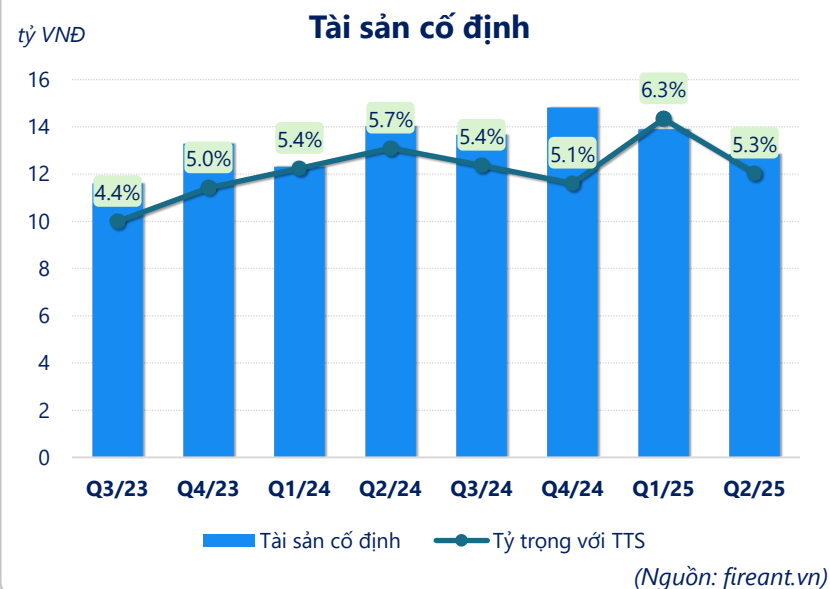
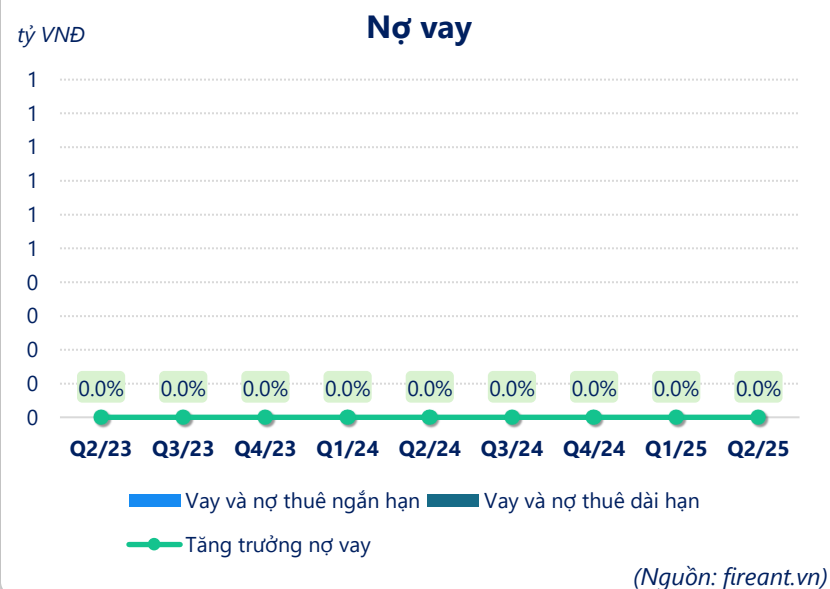
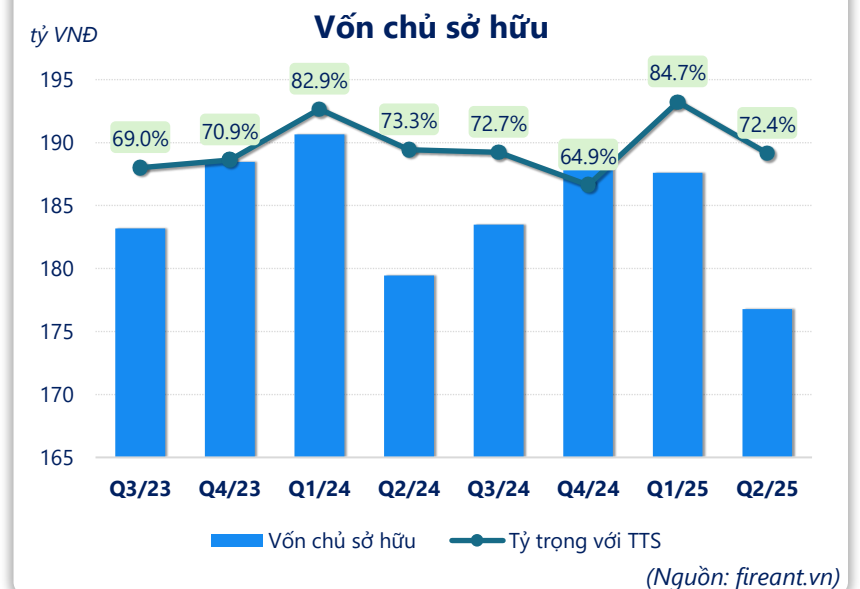
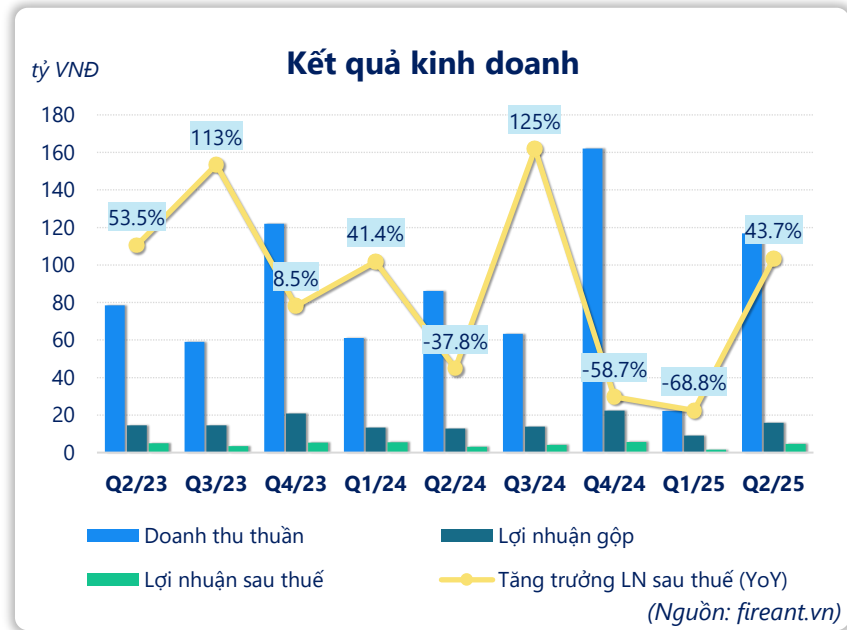
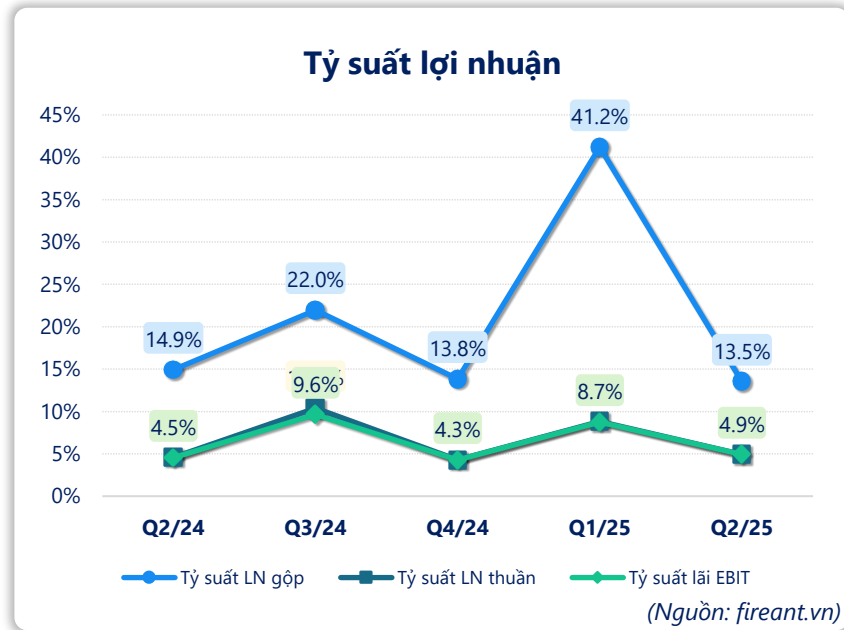
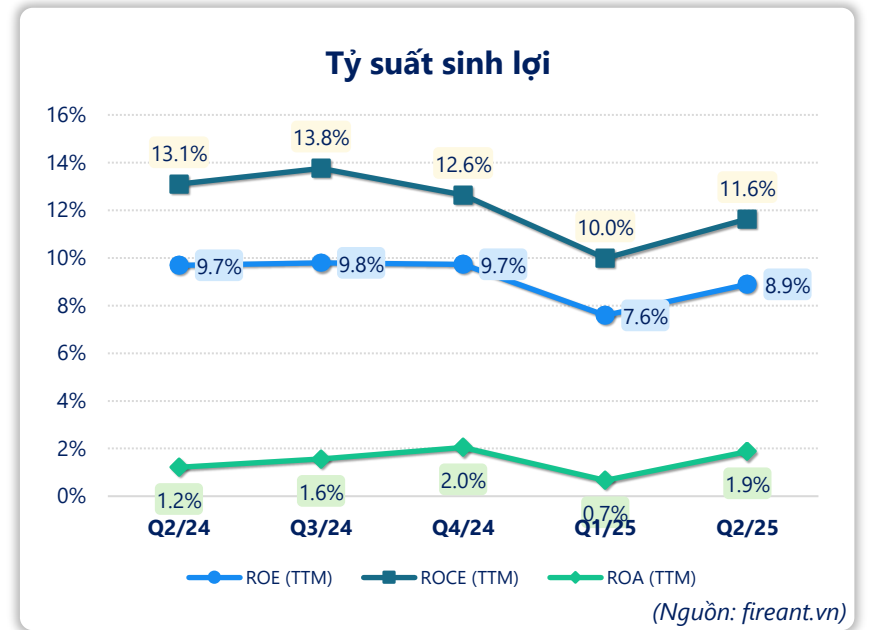
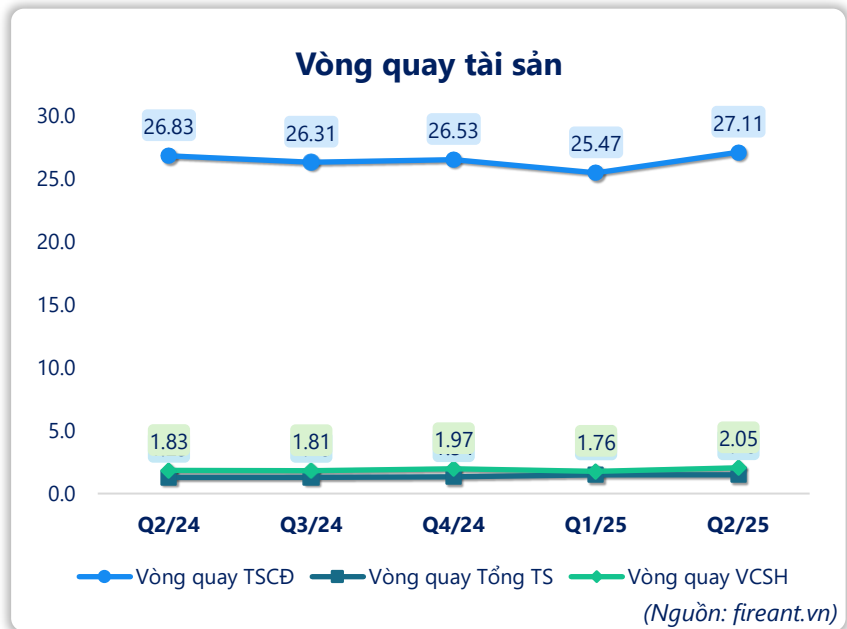
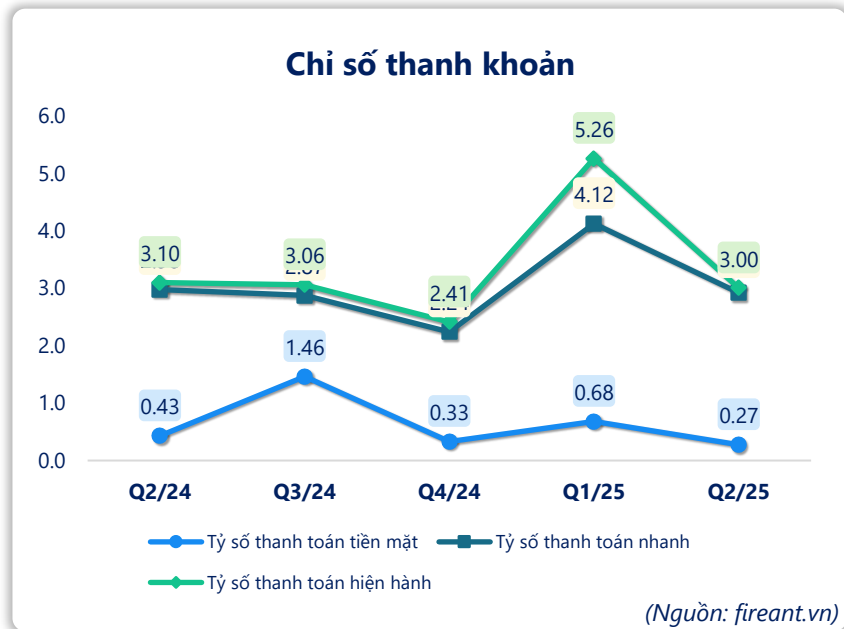
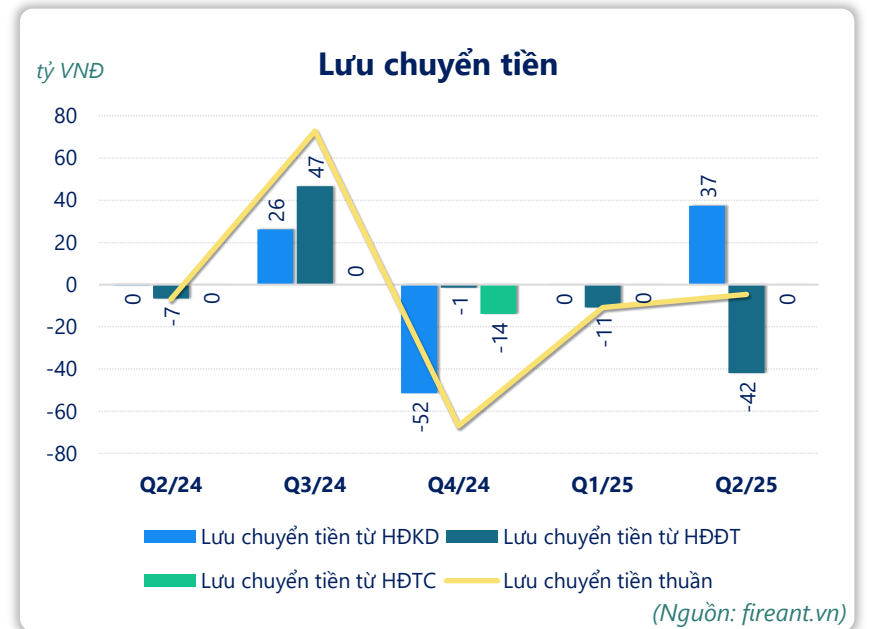


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		11,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		12,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		10,300
SL cổ phiếu LH		15,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		1,295
% sở hữu nước ngoài		28.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		177
P/E		11.2
EPS		1,056

	YTD	1T	3T	6T
PPS	4.4%	0.0%	3.5%	7.3%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	244	292	-16.4%
Tài sản ngắn hạn	202	247	-18.2%
Tiền và tương đương tiền	18.5	33.9	-45.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	86.4	32.5	166%
Phải thu ngắn hạn	90.1	163	-44.6%
Hàng tồn kho	5.53	18.2	-69.6%
Tài sản ngắn hạn khác	1.64	0.02	6894%
Tài sản dài hạn	41.9	44.8	-6.4%
Phải thu dài hạn	0.34	0.04	792%
Tài sản cố định	12.9	14.8	-13.2%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	5.04	5.04	0.0%
Tài sản dài hạn khác	23.7	24.9	-4.8%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	67.3	103	-34.4%
Nợ ngắn hạn	67.3	103	-34.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	6.06	45.9	-86.8%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	177	189	-6.7%
Vốn chủ sở hữu	177	189	-6.7%
Vốn điều lệ	150	150	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	86.1	63.3	162	22.2	117
Giá vốn hàng bán	73.2	49.4	140	13.0	101
Lợi nhuận gộp	12.9	13.9	22.4	9.13	15.8
Doanh thu HĐTC	0.89	0.65	1.62	0.30	0.86
Chi phí TC	0	0.03	0.08	0	0
Chi phí lãi vay	0	0.03	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	9.81	7.94	17.0	7.47	10.9
LN thuần từ HĐKD	3.94	6.57	6.96	1.95	5.75
Lợi nhuận khác	-0.03	-0.51	-0.02	-0.01	-0.01
LN trước thuế	3.91	6.06	6.95	1.94	5.74
Lợi nhuận sau thuế	3.11	4.04	5.70	1.50	4.59
LNST của CĐ cty mẹ	3.11	4.04	5.70	1.50	4.59

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-0.36	26.1	-51.5	-0.03	37.3
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-6.56	46.6	-1.44	-10.8	-41.9
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0.00	0	-13.9	-0.01	-0.01
Tiền đầu kỳ	34.9	28.0	101	33.9	23.1
Lưu chuyển tiền thuần	-6.92	72.8	-66.9	-10.8	-4.57
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0.00	0	0
Tiền cuối kỳ	28.0	101	33.9	23.1	18.5

(Nguồn: fireant.vn)